TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2017/QĐST - HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 04 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2017/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017, giữa:

Chị **Lang Thị L**, Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn K, xã Luận K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Anh **Cầm Văn T,** Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017.

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5; khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án*";

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lang Thị L, Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Và bị đơn: Anh Cầm Văn T, Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về hôn nhân:* Nguyên đơn chị Lang Thị L và bị đơn anh Cầm Văn T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Nguyên đơn chị Lang Thị L và bị đơn anh Cầm Văn T công nhận vợ chồng có 01 *(một)* con chung tên là cháu Cầm Gia B, sinh ngày 07/11/2016. Hai bên tự nguyện thỏa thuận, giao cháu Cầm Gia B cho chị Lang Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Cầm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng).*Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng

08/2017 cho đến khi cháu Cầm Gia B đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

**Về tài sản:* Nguyên đơn chị Lang Thị L và bị đơn anh Cầm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:* Nguyên đơn chị Lang Thị L và bị đơn anh Cầm Văn T tự nguyện thỏa thuận chị Lang Thị L nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung của anh T. Chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá theo biên lai số: 0003200 ngày 23 tháng 6 năm 2017. Số tiền trên được chuyển thành các khoản tiền án phí mà chị L nhận nộp.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T
- Các đương sự;
-Trợ giúp viên pháp lý;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tâm